# **TUẦN 1:** Thời gian từ ngày 9 đến ngày 13 tháng 9 năm 2024

GV dạy: Phan Thị Thúy Liễu

# **CHỦ ĐỀ 1: KHUNG TRỜI TUỔI THƠ**

## **Bài 1 – Tiết 1: CHIỀU DƯỚI CHÂN NÚI (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều dưới chân núi*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản *Chiều dưới chân núi.* Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, biết tóm tắt và hiểu được chủ đề của văn bản. Nêu được những thông điệp rút ra được từ văn bản.

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ đồng nghĩa, tạo lập được câu có sử dụng từ đồng nghĩa.

- Nhận diện được cấu tạo bài văn tả phong cảnh, biết được trình tự miêu tả phong cảnh.

- Ghi lại được 1-2 hình ảnh em thích trong bài “ Chiều dưới chân núi” và lí do em thích mỗi hình ảnh đó.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Nhận diện và biết cách sử dụng từ đồng nghĩa

- Nhận diện được cấu tạo bài văn tả phong cảnh, biết được trình tự miêu tả phong cảnh

- Biết cảm nhận được về thế giới thiên nhiên tươi đẹp của tuổi thơ, biết trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Có ý thức quan sát thế giới xung quanh, nêu được cảm nhận về cảnh vật và con người.

\* **GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**: Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường rừng, không xả rác bừa bãi, không đốt rừng, để môi trường luôn xanh sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.

- Tranh, ảnh, video, bài thơ, bài văn,…về cảnh chiều mùa hè trong rừng, về hoạt động đã tham gia vào dịp hè (nếu có).

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS hoạt động.  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài đọc | **- Cá nhân:**  + Việc 1: Quan sát hình ảnh về một số hoạt động của các bạn nhỏ vào dịp hè.  + Việc 2: Nhớ lại những việc em thường làm vào dịp hè và ghi vào vở nháp.  - Cả lớp: HS lần lượt kể những việc em thường làm vào dịp hè trước lớp.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, chất vấn.  - HS quan sát tranh minh họa SGK trang 11, lắng nghe giới thiệu |
| 1. **Hình thành kiến thức mới**   **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng.** | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc  - Yêu cầu HS nêu giọng đọc của bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, chia đoạn  - Tổ chức cho HS trình bày  - GV nhận xét, chốt cách chia đoạn: 4 đoạn | - HS khá đọc mẫu, cả lớp đọc thầm theo  - HS nghe, tìm hiểu giọng đọc và nêu:  *\* Dự kiến:* Đọc phân biệt với giọng của các nhân vật; giọng người dẫn chuyện thong thả; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật; giọng con trong sáng, hồn nhiên; giọng mẹ trìu mến, thể hiện tình cảm yêu thương,...)  - HS suy nghĩ cá nhân, chia đoạn sau đó chia sẻ nhóm 2  - HS trình bày. Dự kiến:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “cuối ngày...”*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “nấu cơm”.*  *+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “lớn lên?”*  *+ Đoạn 4: Còn lại* |
| **\* Luyện đọc lần 1**  - Hướng dẫn HS luyện đọc trong nhóm 4 theo yêu cầu  - Tổ chức cho HS trình bày  - GV chốt và ghi từ khó đọc, cho HS nêu cách đọc  - Gọi HS đọc lại các từ khó vừa luyện đọc.  - GV chốt câu văn dài HS nêu  - Yêu cầu HS suy nghĩ ngắt nhịp  - Yêu cầu HS chia sẻ cách ngắt nhịp.  - Gọi HS đọc lại câu dài.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.  + Việc 1: Đọc nối tiếp, sửa sai trong nhóm.  + Việc 2: Tìm và luyện đọc từ khó, câu văn dài.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp  - 1 HS điều khiển phần chia sẻ:  + Mời các nhóm trưởng báo cáo chia sẻ, báo cáo từ khó:  + HS nêu như: *phấp phới, lộng lẫy, chậm chạp,…*  *+* HS đọc lại  \* Cá nhân: Suy nghĩ ngắt nhịp  \* Nhóm 2: chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  \* Chia sẻ trước lớp  *-* HS chia sẻ cách nhắt nhịp, HS khác chú ý nhận xét, bổ sung, phản biện  Dự kiến:  *+ Hầu như ngày nào cũng vậy,/ khi mặt trời bắt đầu lặn/ thì tôi đi từ trên núi về nhà/ với một bó củi khô trên vai.//;*  *+ Còn bây giờ,/ chúng tôi rón rén ngồi xuống cỏ/ khi thấy một con cánh cam màu đỏ óng ánh/ đang bò rất chậm chạp/ trên chiếc lá to mới rụng.//;*  *+ Trong thứ ánh sáng lộng lẫy của mặt trời cuối ngày/ và bên màu xanh biếc tràn đầy sức sống của những tán lá,/ chúng tôi tựa vào nhau/ ngắm lũ côn trùng đang tìm đường về nhà/ và thấy thật yêu mến cuộc đời này.//;*  - Nhấn giọng ở một số câu văn thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, ngây thơ và hồn nhiên của các nhân vật trong truyện. Ví dụ:  *+ Đêm xuống thì nó sẽ ngủ ở đâu hả mẹ?*  *+ Đâu đó quanh đây chắc sẽ có nhà của nó.*  - HS đọc lại |
| **\* Luyện đọc lần 2**  - GV tổ chức cho HS đọc bài nhóm 4 theo yêu cầu  - Tổ chức cho HS trình bày  - GV cùng HS giải nghĩa từ khó mà HS đưa ra .  - GV nhận xét, đánh giá và chiếu một số hình ảnh để làm rõ phần giải nghĩa từ | \* Nhóm 4  + Việc 1: Đọc nối tiếp, sửa sai trong nhóm.  + Việc 2: Đọc, tìm hiểu phần chú giải và tìm những từ khó hiểu trong bài giải nghĩa cho nhau nghe.  \* Chia sẻ trước lớp  - Nhóm trưởng báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS giải nghĩa từ  + Giải nghĩa một số từ ngữ khó, VD: *đèn dầu* (đèn cháy sáng nhờ dầu hỏa, hoặc dầu lạc,...) |
|  |  |
|  |  |
| **\* Luyện đọc lần 3:**  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV đọc mẫu toàn bài lần 2 | - HS đọc thành tiếng nối tiếp đoạn, trước lớp.  - HS theo dõi, đọc thầm và nhận xét.  - HS theo dõi, đọc thầm |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.** | |
| - Tổ chức cho HS đọc bài, làm việc cá nhân, sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - Hướng dẫn HS rút ý từng đoạn  *+ Bài tập đọc này muốn nói với chúng ta điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nội dung lên bảng  - GV chiếu một số hình ảnh về bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp và yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, đánh giá | - HS đọc câu hỏi và thực hiện nhiệm vụ:  \* Cá nhân: Đọc thầm lại bài đọc và suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi  \* Nhóm 4: Chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  \* Chia sẻ trước lớp  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung  ***\* Dự kiến đáp án:***  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*  *Rút ra ý đoạn 1: Cảnh ba mẹ con trong khu rừng vào buổi chiều mùa hè đầy thú vị.*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2*  *Rút ra ý đoạn 2: Những kí ức về tuổi thơ êm đềm của người mẹ vào mỗi buổi chiều.*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3, 4*   * *Rút ra ý đoạn 3: Cuộc gặp gỡ với con cánh cam đã gợi ra những kí ức tuổi thơ của mẹ.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 5*  *Rút ra ý đoạn 4: Cảm xúc của ba mẹ con trước cảnh vật tuyệt đẹp của khu rừng lúc cuối ngày.*  - HS đọc lại  - HS quan sát, xem một số hình ảnh trả lời câu hỏi:  *+Trường em có tổ chức hoạt động Bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp hay không? Nếu có, em hãy kể một số hoạt động em tham gia trong sự kiện đó.*  - HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2 trao đổi. Đại diện nhóm HS trả lời câu hỏi.  - HS đọc lại |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc toàn bài.  - Tổ chức cho HS chọn đoạn luyện đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS đọc, phát hiện xác định giọng đọc  - *Bạn đã ngắt giọng và nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*  - Yêu cầu HS đọc lại  - Tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 2  - Tổ chức cho HS thi đọc đoạn thơ  - Tổ chức cho HS đọc lại cả bài  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS nêu lại giọng đọc toàn bài  - HS đọc lại đoạn 3 và xác định giọng đọc đoạn này: *Giọng đọc thong thả, đoạn cuối pha chút trầm lắng, gợi nhớ kỉ niệm; nhấn giọng ở những từ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật; giọng con trong sáng, hồn nhiên, thể hiện băn khoăn pha chút lo lắng; giọng mẹ trìu mến, thể hiện tình cảm yêu thương,...):*  *Còn bây giờ,/ chúng tôi rón rén ngồi xuống cỏ// khi thấy một con cánh cam màu đỏ óng ánh / đang bò rất chậm chạp/ trên chiếc lá to mới rụng//.*  *Nhi thì thào hỏi tôi://*  *– Đêm xuống thì nó sẽ ngủ ở đâu hả mẹ?//*  *– Đâu đó quanh đây/ chắc sẽ có nhà của nó.// – Tôi đáp.//*  *Và tôi kể cho các con nghe/ kí ức sống động trong tâm trí mình.// Bọn trẻ luôn muốn biết rằng mẹ đã sống thế nào trong cái thung lũng không có ánh điện,/ chỉ thắp sáng bằng đèn dầu.// Mẹ đã đi học thế nào khi trường ở rất xa?// Mẹ làm thế nào để trở về nhà từ những cánh rừng mênh mông/ bất tận?// Thậm chí là mẹ đã ăn gì để lớn lên?//*  *-* HS đọc lại*,* các HS khác đọc thầm theo  \* Cá nhân*:* Luyện đọc diễn cảm đoạn 2  \* Nhóm 4*:* Đọc diễn cảm cho nhau nghe  \* Chia sẻ trước lớp  *-* HS thi đọc đoạn văn, bình chọn bạn đọc hay theo các tiêu chí sau:  + Đọc to, rõ ràng  + Ngắt nghỉ hơi đúng nhịp, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - Đại diện 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo, nhận xét |
| **3. Cùng sáng tạo** | |
| - Tổ chức cho HS phát triển kĩ năng tưởng tượng.  - Tổ chức cho HS hoạt động.  - GV gợi ý cho HS  *+ Theo em, ba mẹ con sẽ tiếp tục trò chuyện về điều gì?*  *+ Mỗi người thể hiện tình cảm, cảm xúc gì khi trò chuyện về điều đó?*  \* **GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**: Hãy tưởng tượng: em vào khu rừng dưới chân núi ấy, em sẽ làm gì để bảo vệ màu xanh cho khu rừng?  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  \* Cá nhân: Suy nghĩ, tưởng tượng, kể tiếp cuộc trò chuyện của ba mẹ condựa theo gợi ý  *\** Nhóm 4: Chia sẻ, thảo luận. đóng vai  \* Chia sẻ trước lớp  - HS thực hiện dựa vào một số gợi ý:  *+ Về vẻ đẹp khu rừng: Rừng thông xanh, với cây thông cao vút và tiếng gió thổi mát mẻ, luôn là nơi tôi tìm thấy sự bình yên và thăng hoa.*  *+ Về thế giới côn trùng: Xa xa là những chú bọ rùa đỏ với đốm đen trên lưng đang đi từng bước chậm rãi.*  *+ Về tình yêu thương của mẹ: Chúng tôi ngồi kề bên nhau, tôi thì thầm những lời yêu thương bọn trẻ mà trước nay tôi chưa từng nói: “Mẹ yêu các con nhiều lắm”.*  - Đại diện nhóm HS đóng vai trước lớp, các HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời theo sự hiểu biết |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Tết nhớ thương*, hiểu ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước bài *Luyện từ và câu* SGK trang 12. | |

**TIẾT 3: TỪ ĐỒNG NGHĨA**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS khởi động tiết học.  - GV đặt câu hỏi đẻ dẫn dắt vào bài:  Quê hương có thể còn gọi bằng từ khác là từ gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe và hát theo bài hát “Quê hương tươi đẹp”  - HS suy nghĩ trả lời thoe sự hiểu biết |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hình thành khái niệm về từ đồng nghĩa.** | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu bài tập 1.  - Tổ chức cho HS hoạt động  - Tổ chức cho HS trình bày  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.   * - GV đặt câu hỏi để HS rút ra ghi nhớ: Thế nào là từ đồng nghĩa?   - GV nhận xét, viết ghi nhớ lên bảng, gọi HS đọc lại. | - HS đọc yêu cầu BT1  ***\** Cánhân:**  + *Đọc các đoạn thơ, đoạn văn và thực hiện yêu cầu:*  *– So sánh nghĩa của các từ in đậm trong từng đoạn thơ, đoạn văn.*  *– Các từ in đậm trong đoạn thơ, đoạn văn nào có thể thay thế được cho nhau? Vì sao?*  + Hoàn thành phiếu học tập  **\* Nhóm 4:** Thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm 4.  \* Chia sẻ trước lớp  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung .  ***\* Dự kiến đáp án:***  *- So sánh nghĩa của các từ in đậm trong từng đoạn thơ, đoạn văn:*  *a.*  *+ Giống: Đều chỉ màu đỏ.*  *+ Khác: Sắc độ màu đỏ khác nhau.*  *b. + Giống: đều chỉ cảm xúc vui sướng, phấn chấn trong lòng.*  *c. + Giống: đều chỉ đất nước.*  *- Các từ in đậm trong đoạn văn b và đoạn văn c có thể thay thế được cho nhau. Vì đó là các từ đồng nghĩa hoàn toàn.*  - HS rút ra những điều cần ghi nhớ về từ đồng nghĩa  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi thống nhất ý kiến.  \* Dự kiến:   * *Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.* * *Có những từ đồng nghĩa có thể thay thế cho nhau khi nói, viết. Ví dụ: hổ, cọp,...*   *Có những từ đồng nghĩa khi sử dụng cần có sự lựa chọn cho phù hợp. Ví dụ: non sông, đất nước,…*  - HS đọc lại ghi nhớ |
| 1. **Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1: Luyện tập sử dụng từ đồng nghĩa** | |
| - Tổ chức cho HS đọc bài và xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS thực hiện.  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án. | - HS đọc đề, xác định yêu cầu: *Thay từ in đậm trong mỗi câu sau bằng một từ đồng nghĩa*  **\* Cá nhân:** Suy nghĩ, tìm từ đồng nghĩa để thay thế, viết vào phiếu học tập  **\* Nhóm 2:** Chia sẻ, thống nhất kết quả  \* Chia sẻ trước lớp  - Chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  ***\* Dự kiến đáp án:***  *a. Xinh b. bao la c. khấp khểnh d. nhỏ bé* |
| **Hoạt động 2: Luyện tập tìm từ đồng nghĩa.** | |
| - Tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS thực hiện .  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV tổng hợp các ý kiến của HS và nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu*: Tìm 2 – 3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau: trẻ thơ, gắn bó, yêu mến*  **\* Cá nhân:** Suy nghĩ, hoàn thành bài vào vở  **\* Nhóm 4:** Chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  \* Chia sẻ trước lớp  - HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến  ***\* Dự kiến đáp án:***  *Bạn nhỏ cảm nhận được những hương vị sau:*   * *trẻ thơ: trẻ em, thiếu nhi, trẻ con, nhi đồng,…* * *gắn bó: khăng khít, thân thiết,…* * *yêu mến: quý mến, yêu quý,…* |
| **Hoạt động 3: Đặt câu với từ đồng nghĩa.** | |
| - Tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS thực hiện theo yêu cầu.  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - Đại diện 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm*: Chọn hai từ đồng nghĩa tìm được ở bài tập 3. Đặt câu với mỗi từ đã chọn.*  *\** Cá nhân: Suy nghĩ, đặt câu vào vở  \* Nhóm 2: Chia sẻ, đọc cho nhau nghe  \* Chia sẻ trước lớp.  - HS trình bày, các HS khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung .  ***\* Dự kiến đáp án:***  *+ Trẻ em như búp trên cành.*  *+ Các dân tộc Việt Nam có mối quan hệ thân thiết với nhau.* |
| **3. Vận dụng** | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Nhà thông thái”**.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: | - 1 HS điều khiển trò chơi  - Người quản trò sẽ đọc câu hỏi, sau khi đọc xong, cả lớp viết đáp án vào bảng con.  ***Câu 1:******Từ đồng nghĩa là gì?***  *A. Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.*  *B. Là những từ có âm đọc giống nhau hoặc gần giống nhau.*  *C. Là những từ có âm đọc giống hệt nhau.*  *D. Là những từ có nghĩa giống hệt nhau.*  ***Câu 2: Từ nào đồng nghĩa với từ “thi nhân”?***  *A. Nhà văn. B. Nhà thơ.*  *C. Nhà báo. D. Nghệ sĩ.*  ***Câu 3: Từ nào có thể thay thế cho từ “chết” trong câu “Xe của tôi bị chết máy”?***  *A. Mất. B. Tiêu đời.*  *C. Qua đời. D. Hỏng.*  ***Câu 4: Từ nào đồng nghĩa với từ nghĩa vụ trong câu “Học sinh phải có nghĩa vụ học tập”?***  *A. Tinh thần. B. Trách nhiệm.*  *C. Nhiệm vụ. D. Tác phong.*  ***Câu 5: Từ nào đồng nghãi với từ chướng mắt trong câu “Trông nó làm thật chướng mắt”?***  *A. Khó chịu. B. Khó coi.*  *C. Khó khăn. D. Dễ nhìn.*  - Đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  ***\* Dự kiến đáp án:***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. A | 2. B | 3. D | 4. C | 5. B | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Nắm được khái niệm về từ đồng nghĩa, cách sử dụng từ đồng nghĩa  + Tìm hiểu trước bài *Bài văn tả phong cảnh* trang 13 | |

**Tiết 4: BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS khởi động tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động, giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nêu những cảnh đẹp mà em có dịp được tham quan và nêu cảm nhận của mình về những cảnh đẹp đó. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Nhận diện bài văn tả phong cảnh.** | |
| **Bài tập 1:**  - Tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS thực hiện theo yêu cầu.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án  **Bài tập 2:**  - Tổ chức cho HS xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động .  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - Tổ chức cho HS rút ra ghi nhớ.  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ    - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài    \* Cá nhân: + Đọc kĩ bài văn “Phong cảnh quê Bác” *và thực hiện yêu cầu:*  *a. Bài văn tả phong cảnh ở đâu?*  *b. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.*  *c. Tác giả tả cảnh theo trình tự nào?*  + Hoàn thành sơ đồ tư duy vào phiếu học tập  \* Nhóm 2: Chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  \* Chia sẻ trước lớp  - Đại diện 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả thảo luận và trình bày trước lớp.  ***\* Dự kiến đáp án:***   1. *Bài văn tả phong cảnh ở quê Bác.* 2. *Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:*   *+ Mở bài: Từ đầu đến “đi về quê Bác”.*  *+ Thân bài: Tiếp theo đến “màu xanh khác nữa”.*  *+ Kết bài: Còn lại.*   1. *Tác giả tả từng bộ phận của cảnh.*   **-** HS xác định yêu cầu của BT2: *Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu*  *a. Tác giả tả cảnh biển Cửa Tùng theo trình tự nào?*  *b. Theo em, trình tự miêu tả ấy có phù hợp để tả cảnh biển Cửa Tùng không? Vì sao?*  \* Cá nhân: Đọc đoạn văn trên, suy nghĩ trả lời câu hỏi  \* Nhóm 4: Chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  + Chia sẻ trước lớp  - Đại diện 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung  ***\* Dự kiến đáp án:***   1. *Tác giả tả cảnh biển cửa Tùng theo trình tự thời gian.* 2. *Trình tự ấy phù hợp vì sao mỗi buổi trong ngày, nước biển cửa Tùng thay đổi màu sắc khác nhau, mang vẻ đẹp riêng.*   - HS rút ra những điều cần ghi nhớ về bài văn tả phong cảnh: Dự kiến:  *Bài văn tả phong cảnh thường gồm ba phần:*  *+ Mở bài: Giới thiệu chung về cảnh.*  *+ Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.*  *+ Kết bài: Nêu nhận xét, tình cảm, cảm xúc,... về cảnh hoặc liên hệ thực tế.*  - Đại diện 1 – 2 HS đọc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Hoạt động: Xác định cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.** | |
| - Tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động.  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, chốt ý  \* **GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**: Em cần làm gì để bảo vệ vẻ đẹp của rừng?  - GV nhận xét, tuyên dương | **-** HS đọc và xác định yêu cầu  **\* Cá nhân:**  Đọc đoạn văn trên, xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn, hoàn thành PHT  **\* Nhóm 2:** Chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến  \* Chia sẻ trước lớp  - Đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ( nếu có).  ***\* Dự kiến đáp án:***   1. *Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn:*   *+ Mở bài: Từ đầu đến “rừng cọ trập trùng”.*  *+ Thân bài: Tiếp theo đến “chẳng ướt đầu”.*  *+ Kết bài: Còn lại*   1. *Đoạn thứ nhất: Miêu tả đặc điểm của cây cọ, rừng cọ.*   *Đoạn thứ hai: Nói về sự gắn bó giữa rừng cọ với tác giả.* |
| **3. Vận dụng** | |
| - Tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo yêu cầu.  - Tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.: *Ghi lại 1 - 2 hình ảnh em thích trong bài “Chiều dưới chân núi” và lí do em thích hình ảnh đó.*  - GV hướng dẫn HS và giao nhiệm vụ về nhà.  *Gợi ý: Các hình ảnh khu rừng, con cánh cam,....*    - GV nhận xét, tổng kết bài học. |
| - GV tổ chức chi HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *: Bài văn tả phong cảnh*, hiểu và vận dụng được kiến thức vào thực hành.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Hoàn thành phần *Vận dụng*. | |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
| ...........................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... |